

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2021/DS-ST

Ngày: 27 - 7 - 2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đạt Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Đóa và Ông Hồ Hữu Thỏa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: 266 – 268 NK, phường 8, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Việt Đ, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phan Đình M, chức vụ: Phó trưởng Phòng giao dịch D; (theo văn bản ủy quyền số: 823/2020/GUQ-CNNA ngày 29/12/2020); Có mặt.

Nơi cư trú: Khố 4, thị trấn D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976; Vắng mặt;

Nơi cư trú: Xóm 1, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Thương Tín (Sacombank) có ông Phan Đình M đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 20/03/2015, chị Nguyễn Thị T có ký Hợp đồng tín dụng số LD1508900193, vay của Ngân hàng TMCP S Chi nhánh D số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng), mục đích vay để tiêu dùng; thời hạn vay 48 tháng, thời điểm trả hết nợ 30/3/2019, lãi suất cho vay 0,92%/tháng, tương đương với lãi suất thực tế của khoản cho vay được ấn định theo quy định của hợp đồng tín dụng và tùy thuộc vào tình hình lãi suất cho vay trên thị trường, Sacombank có quyền đề nghị thương lượng lãi suất với bên vay; biện pháp bảo đảm: Tín chấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Thu Nguyễn T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, chỉ trả cho Sacombank số tiền tính đến ngày 03/05/2018 là 87.410.000 đồng (trong đó, tiền gốc là 65.514.000 đồng, tiền lãi là 21.896.000 đồng). Kể từ ngày 04/5/2018 cho đến nay chị Thu không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào mặc dù Sacombank đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở, thông báo thu hồi nợ trước hạn. Vì vậy, Ngân hàng S đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu giải quyết buộc chị Th phải có nghĩa vụ thanh toán cho Sacombank số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 27/7/2021 với tổng số tiền là 20.848.213 đồng (trong đó tiền gốc là 4.486.0000 đồng, tiền lãi trong hạn là 10.990.268 đồng, lãi quá hạn 5.371.945 đồng). Và yêu cầu chị Thu tiếp tục thực hiện việc trả tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 28/7/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trong suốt quá trình xét xử và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị Nguyễn Thị Th đều vắng mặt không có lý do.

Kết quả xác minh tại Công an xã B: Chị Nguyễn Thị Th trước đây có đăng ký hộ khẩu và sống cùng chồng, con tại xóm 8 (nay là xóm 6), xã B, huyện Q. Khi chị Th bẻ nợ thì gia đình đã bán nhà ở đó (bán cách đây khoảng 3– 4 năm). Khoảng vài năm gần đây gia đình nhà chồng chị Th có mua nhà tại xóm 1, xã Quỳnh Bá cho chồng và con chị Th ở đó. Thỉnh thoảng lễ tết, chị Th có về với chồng con. Chị Th đã không làm việc tại Trường Mầm non Q khoảng 2 năm nay. Sau khi Tòa án tiến hành niêm yết các giấy tờ văn bản thì ngày 23/5/2021 chị Thu có về ở tại nhà chồng anh Phạm Văn G một buổi rồi lại đi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTDS.

Nguyên đơn, thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 và 234 của BLTTDS.

Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để giải quyết vụ án nhưng không hợp tác, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 và 73 của BLTTDS, làm ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết vụ án.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, 147, Điều 227 BLTTDS;

các Điều 280, 351, 357, 463, 466, 468 và 470 BLDS; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Thương Tín (Sacombank).

Buộc chị Nguyễn Thị Th phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Thương Tín (Sacombank) thông qua Ngân hàng S Chi nhánh Nghệ An- Phòng giao dịch D tổng số tiền tính đến ngày 27/7/2021 là 20.848.213 đồng (trong đó tiền gốc là 4.486.0000 đồng, tiền lãi trong hạn là 10.990.268 đồng, lãi quá hạn 5.371.945 đồng).

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Hoàn trả cho Sacombank số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa Ngân hàng S với chị Nguyễn Thị Th là tranh chấp về hợp đồng tín dụng, theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Thu trước đây có hộ khẩu tại xóm 8 (nay là xóm 6), xã B, nhưng qua điều tra xác minh chị Thu đã chuyển đến cư trú tại xóm 1, xã B, huyện Q, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q theo quy định tại khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Th không hợp tác, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản thông báo thụ lý; giấy báo đương sự; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng chị Thu vẫn vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa mà không có lý do gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số LD 1508900193, ngày 20/3/2015 có chữ ký xác nhận của S- phòng giao dịch D và chị Nguyễn Thị Th; giấy đề nghị kiêm phương án vay có chữ ký của chị Nguyễn Thị Thu và xác nhận của Trường Mầm non B; giấy đề nghị xác nhận thông tin vay vốn của cán bộ nhân viên có chữ ký xác nhận của Sacombank chi nhánh Nghệ An- Phòng giao dịch Diễn Châu và Trường Mầm non Quỳnh B. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Chị Nguyễn Thị Th có vay của Ngân hàng S- phòng giao dịch D khoản tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng, do chị Thu chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, đã vi phạm hợp đồng nên ngày 21/4/2017 Sacombank- Phòng giao dịch Diễn

Châu đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn. Đến ngày 03/01/2018 chị Th tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Sacombank số tiền 2.110.702 đồng, ngày 26/2/2018 chị Th trả tiếp 13.400.000 đồng, ngày 06/4/2018 trả thêm 3.000.000 đồng tiền gốc và ngày 03/5/2018 chị Thu tiếp tục trả 1.000.000 đồng tiền gốc. Tính từ tháng 6/2021 đến nay chị Thu không trả khoản tiền nào nữa. Vì vậy, S- Phòng giao dịch D đã ra thông báo chấm dứt Hợp đồng tín dụng và thu hồi nợ vào ngày 24/12/2018 và ngày 29/5/2019.

Xét số tiền nợ gốc: Có căn cứ kết luận, tính từ khi vay đến ngày 03/5/2018 chị Nguyễn Thị Th đã trả cho S - Phòng giao dịch D số tiền 65.514.000 đồng; còn nợ số tiền 4.486.0000 đồng.

Xét số tiền lãi suất: Theo hợp đồng tín dụng số LD1508900193 ngày 20/03/2015 thì chị Nguyễn Thị Th nhiều lần vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên S- Phòng giao dịch D đã nhiều lần ra thông báo thu hồi nợ trước hạn và thông báo chấm dứt hợp đồng tín dụng và thu hồi nợ. Vì vậy, ngoài việc phải trả tiền lãi suất trong hạn, bị đơn chị Nguyễn Thị Th còn phải trả tiền lãi suất quá hạn như yêu cầu của S là có căn cứ.

Như vậy có căn cứ chứng minh chị Nguyễn Thị Th đã trả cho Sacombank- Phòng giao dịch D tổng cộng số tiền gốc và lãi là 87.410.000 đồng (trong đó, tiền gốc là 65.514.000 đồng và tiền lãi là 21.896.000 đồng); còn nợ Sacombank tính đến ngày 27/7/2021 là 4.486.0000 đồng tiền gốc, 10.990.268 đồng tiền lãi trong hạn và 5.371.945 đồng tiền lãi quá hạn. Tổng cộng gốc và lãi là 20.848.213đ (hai mươi triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm mười ba đồng). Vì vậy cần buộc chị Nguyễn Thị Thu còn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho S thông qua chi nhánh Nghệ An – phòng giao dịch D tổng cộng số tiền gốc và tiền lãi là 20.848.213đ (hai mươi triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm mười ba đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Nguyễn Thị Th tham gia giải quyết vụ án nhưng chị Th đều vắng mặt và cũng không có văn bản nêu ý kiến của mình cho Tòa án biết. Tại phiên tòa, chị Th vẫn vắng mặt không có lý do cũng như không đưa ra bất kỳ một ý kiến phản hồi nào hoặc chứng cứ nào để chứng minh cho quan điểm của mình. Vì vậy, chị Th phải chịu hậu quả

của việc không tham gia tố tụng.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn S được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Hoàn trả cho S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 280, 463, 466, 468 và 688 của Bộ luật Dân sự; các Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S

Buộc chị Nguyễn Thị Th phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Thương Tín (Sacombank), thông qua Ngân hàng S - Chi nhánh N – Phòng giao dịch DC tổng số tiền tính đến hết ngày 27/7/2021 là 20.848.213đ (hai mươi triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm mười ba đồng); trong đó tiền gốc là 4.486.000đ (bốn triệu bốn trăm tám mươi sáu đồng), tiền lãi trong hạn là 10.990.268đ (mười triệu chín trăm chín mươi nghìn hai trăm sáu mươi tám đồng), lãi quá hạn 5.371.945đ (năm triệu ba trăm bảy mươi một nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng), theo Hợp đồng tín dụng số LD 1508900193, ngày 20/3/2015.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.042.400 (một triệu không trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S, thông qua Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Thương Tín (Sacombank) Chi nhánh Nghệ An– Phòng giao dịch Diễn Châu số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 492.000đ (bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng), theo biên lai thu số 0004018 ngày 22/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS H.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ, VP Tòa án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Đạt Nghiệm